

## ĐỀ 4

### I. PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (CHỌN 1 ĐÁP ÁN ĐÚNG)

Mỗi câu đúng được **0,25 điểm**, tổng **18 câu = 4,5 điểm**.

1B	2C	3C	4D	5A	6B	7A	8B	9A
10A	11B	12A	13B	14B	15B	16C	17B	18C

#### Giải thích nhanh một số câu

- (B): Vị trí địa lí Việt Nam *tiếp giáp tuyến hàng hải, hàng không quốc tế*, tạo điều kiện hội nhập.
- (C): ĐBSCL có *khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, địa hình thấp, đất phù sa, kênh rạch dày*, thích hợp sản xuất lương thực.
- (C): Dầu khí tập trung ở *thềm lục địa Đông Nam Bộ*, các bể trầm tích Cửu Long, Nam Côn Sơn...
- (D): Xuất – nhập khẩu phát triển nhờ *chính sách mở cửa, thu hút FDI, đa dạng hóa*.
- (A): Miền Bắc có *mùa đông lạnh do gió mùa Đông Bắc*; miền Nam 2 mùa mưa – khô.
- (B): Địa hình VN *đồi núi thấp chiếm ưu thế*, đồng bằng nhỏ, phân bậc phức tạp.
- (A): Tây Nguyên có *đất đỏ bazan, khí hậu nhiệt đới có mùa khô, thuận lợi cây công nghiệp*.
- (B): Dịch vụ VN *ngày càng đa dạng, chiếm tỉ trọng lớn, góp phần vào GDP*.
- (A): Duyên hải Nam Trung Bộ có *cảng nước sâu, đánh bắt xa bờ, du lịch biển* (mặc dù có khô hạn).
- (A): Miền Bắc mùa đông *rét đậm* → ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.
- (B): Phát triển thủy điện *cung cấp điện, điều tiết nước, giảm phụ thuộc*.
- (A): Trung du và miền núi Bắc Bộ *giàu khoáng sản, thủy điện; địa hình hiểm trở, dân cư thưa*.
- (B): ĐBSH đông dân, CN – DV phát triển vì *lịch sử khai thác lâu đời, hạ tầng tốt, lao động dồi dào*.
- (B): BĐKH ở ĐBSCL → *xâm nhập mặn, sạt lở, triều cường, nước biển dâng*.
- (B): Cơ cấu kinh tế theo ngành: *nông nghiệp giảm, công nghiệp – dịch vụ tăng*.
- (C): Khai thác khoáng sản *gắn bảo vệ môi trường, chế biến sâu để tăng giá trị*.
- (B): Du lịch VN *đa dạng loại hình, đóng góp GDP, thúc đẩy phát triển bền vững*.
- (C): Công nghiệp *thường bố trí gần đô thị lớn, hạ tầng tốt, thu hút FDI*.

### II. PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (4 CÂU)

Mỗi câu có **4 mệnh đề** (a, b, c, d) → tổng **16 mệnh đề**.

- Mỗi mệnh đề đúng = **0,25 điểm**.
- 4 ý đúng = **1 điểm/câu**.
- Tổng 4 câu = 4 điểm.

#### Câu 1

**Đoạn dẫn:** Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi (600–700m miền Bắc, 900–1000m miền Nam). Khí hậu nhiệt đới ẩm, mùa hạ nóng >25°C, đất feralit, rừng nhiệt đới chiếm ưu thế...

#### Mệnh đề:

- Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi nằm ở độ cao > 2000m
- “Mùa hạ nóng ẩm, do gió mùa hạ và vị trí nhiệt đới.”
- “Đất feralit, rừng nhiệt đới, nhiệt độ >25°C.”
- “Vùng đồi núi thấp ~600–1000 m, địa hình không quá hiểm trở.” –” Thảm thực vật tiêu biểu là rừng cận nhiệt đới lá rộng, lá kim; ở độ cao trên 1700m, rừng kém phát triển.

#### Đ/S gợi ý:

- (a) Sai
- (b) Đúng

- (c) **Đúng**
- (d) **Đúng**

### Câu 2

**Đoạn dẫn:** Ngành dịch vụ VN đóng góp lớn vào GDP, tạo việc làm, hỗ trợ nông – công nghiệp, liên quan đến bảo vệ môi trường (du lịch xanh, logistic xanh...), thúc đẩy hội nhập.

**Mệnh đề:**

- “Dịch vụ chiếm tỉ trọng không đáng kể, không hỗ trợ nông – công nghiệp.”
- “Phát triển dịch vụ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, gia tăng thu nhập.”
- “Dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.”
- “Hoạt động dịch vụ chỉ giới hạn trong nước, không liên quan hội nhập.”

**Đ/S gợi ý:**

- (a) **Sai**
- (b) **Đúng**
- (c) **Đúng**
- (d) **Sai**

### Câu 3

**Đoạn dẫn:** ĐBSCL có mạng lưới kênh rạch dày, đất phù sa màu mỡ, phát triển lúa, cây ăn trái, nuôi thủy sản, du lịch sông nước. Song xâm nhập mặn, sạt lở do BĐKH, cần giải pháp thích ứng.

**Mệnh đề:**

- “ĐBSCL ít kênh rạch, địa hình đồi núi, không phát triển thủy sản.”
- “Vựa lúa, cây ăn trái, du lịch sông nước, nuôi thủy sản.”
- “Xâm nhập mặn, sạt lở đòi hỏi ứng phó, quy hoạch bền vững.”
- “Địa hình thấp, phù sa màu mỡ phù hợp nông nghiệp lúa nước.”

**Đ/S gợi ý:**

- (a) **Sai**
- (b) **Đúng**
- (c) **Đúng**
- (d) **Đúng**

### Câu 4

**Đoạn dẫn:** Kinh tế tư nhân, FDI phát triển, đóng góp vào GDP, việc làm, xuất khẩu. Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Phối hợp các thành phần kinh tế giúp chuyển dịch cơ cấu, hội nhập.

**Mệnh đề:**

- “Tư nhân, FDI bị thay thế, ngừng tăng trưởng.”
- “Nhà nước chủ đạo, nhưng không độc chiếm.”
- “Tư nhân, FDI tạo nhiều việc làm, thúc đẩy xuất khẩu, hội nhập.”
- “Phối hợp thành phần kinh tế là yếu tố nâng cao cạnh tranh, hội nhập.”

**Đ/S gợi ý:**

- (a) **Sai**
- (b) **Đúng**
- (c) **Đúng**
- (d) **Đúng**

## III. PHẦN III: TRẢ LỜI NGẮN (TÍNH TOÁN SỐ LIỆU)

### Câu 1

- **Tổng:**

$$16.0 + 16.5 = 32.5$$

- 19.0 = 51.5
- 22.0 = 73.5
- 26.0 = 99.5

- $28.5 = 128.0$
- $29.0 = 157.0$
- $28.7 = 185.7$
- $27.0 = 212.7$
- $24.0 = 236.7$
- $20.5 = 257.2$
- $17.5 = 274.7$

- **Trung bình** =  $274.7 / 12 \approx 22.89^\circ\text{C}$   
→ làm tròn 1 chữ số thập phân =  **$22.9^\circ\text{C}$**

**Đáp án:  $22.9^\circ\text{C}$**

**Câu 2**

Lượng mưa (mm) năm 2025 tại Rạch Giá

- **Tổng:**

$$10 + 20 = 30$$

- $30 = 60$
- $70 = 130$
- $+120 = 250$
- $+200 = 450$
- $+220 = 670$
- $+240 = 910$
- $+260 = 1170$
- $+300 = 1470$
- $+210 = 1680$
- $50 = 1730$

**Đáp án: 1730 mm**

**Câu 3**

**Dân số và diện tích tỉnh M năm 2025**

**Dân số      Diện tích**

1.280.000    800km<sup>2</sup>

$$\text{Mật độ} = \frac{1.280.000}{800} = 1600 \text{ (người/km}^2\text{)}$$

**Đáp án: 1600 người/km<sup>2</sup>**

**Câu 4**

**Xuất – nhập khẩu Việt Nam năm 2025 (tỷ USD)**

**Cán cân** =  $450 - 445 = +5$  (tỷ USD) → 5 tỷ USD

**Đáp án: 5 tỷ USD**

**Câu 5**

**Thủy sản khai thác – nuôi trồng VN năm 2025 (triệu tấn)**

- **Tỉ trọng nuôi trồng** =  $(5,6 / 9,5) \times 100\% \approx 58.9\%$   
→ làm tròn 1 chữ số thập phân =  **$58.9\%$**

**Đáp án: 58.9%**

**Câu 6**

**Diện tích rừng Tây Nguyên so với cả nước năm 2025 (triệu ha)**

- **Tỉ lệ** =  $(2,8 / 15,0) \times 100\% = 18,67\%$   
→ làm tròn 1 chữ số thập phân =  **$18.7\%$**

**Đáp án: 18.7%**